

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2022/DS-PT.
Ngày 30 - 8 - 2022.
V/v “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Lạc.

Ông Vương Minh Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Đức Hoài Mi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2022/TLPT-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2022/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh V bị kháng cáo và bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 201/2022/QĐ - PT ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện V, tỉnh V.

- Bị đơn: Tổng công ty Cổ phần Bảo M.

Địa chỉ: Số 26, A, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Trường S - Chức vụ: Chuyên viên pháp lý Tổng công ty Cổ phần Bảo M (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Phú T – Chức vụ: Chuyên viên ban bảo hiểm xe cơ giới Tổng công ty Cổ phần Bảo M (Có mặt).

3. Ông Âu Văn D – Chức vụ: Trưởng phòng nghiệp vụ - Tổng công ty Cổ phần Bảo M – Chi nhánh V (Có mặt).

4. Bà Nguyễn Lê Nam P – Chức vụ: Chuyên viên pháp lý Tổng công ty Cổ phần Bảo M (Có mặt).

- Người kháng cáo: Tổng công ty Cổ phần Bảo M là bị đơn trong vụ án.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh V thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trương Văn T trình bày:

Anh là chủ sở hữu xe ô tô, hiệu TOYOTA INNOVA G, 08 chỗ ngồi, biển số kiểm soát 64A-066.45 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014020 do Công an tỉnh V (Phòng Cảnh sát giao thông, cấp ngày 03/3/2019).

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 21/3/2019 anh T tham gia Bảo hiểm của Tổng công ty Cổ phần Bảo M, chi nhánh tỉnh V, phòng giao dịch huyện V. Hợp đồng (Công ty không lập mà chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm thực hiện tại: Tổ 128, khóm 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh V do Âu Văn D là Đại lý của Tổng công ty Cổ phần Bảo M tư vấn xác lập, hiệu lực của hợp đồng có giá trị từ 15 giờ 00 phút ngày 21/3/2019 đến 16 giờ ngày 25/7/2019 theo Giấy chứng nhận Bảo hiểm của Tổng công ty Cổ phần Bảo M số 0151495 cấp ngày 21/3/2019).

Đến 23 giờ 45 phút ngày 06/6/2019 phương tiện xe 64A-066.45 của anh T gặp tai nạn tại ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bến T (Có hồ sơ Công an huyện ghi nhận kèm theo). Sau sự việc xảy ra anh T có báo cáo Đại lý Bảo

M Vĩnh Long - Phòng giao dịch V (Nơi anh T thực hiện hợp đồng) để được hỗ trợ hợp tác giải quyết. Tuy nhiên, Tổng công ty Cổ phần Bảo M cử Đại lý cùng anh T đến xem xe xảy ra tại hiện trường có sự ghi nhận của Cảnh sát giao thông Công an huyện E, nhưng đến nay không được giải quyết và cũng không trả lời cho anh T bất cứ một văn bản nào. Để đảm bảo quyền lợi của người tham gia bảo hiểm, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo M chi trả tiền bảo hiểm do anh T tham gia ngày 21/3/2019 theo số hiệu hợp đồng là 0151495 cho anh T với số tiền được ghi trên giấy chứng nhận Bảo hiểm là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Tại các phiên hòa giải, cũng như các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tổng công ty Cổ phần Bảo M là ông Âu Văn D trình bày:

Theo tố tụng phát sinh tranh chấp thì tư cách tham gia tố tụng là Tổng công ty Cổ phần Bảo M chứ không phải Công ty Bảo M Vĩnh Long, phương tiện tham gia giao thông là ô tô biển số kiểm soát 64H-5100 do bà Hồ Thị M đứng tên sở hữu, bà Mỹ bán lại cho ông Nguyễn Văn D, có địa chỉ tại: Khóm 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh V chưa sang tên, ông D tham gia bảo hiểm của Tổng công ty Cổ phần Bảo M, gói bảo hiểm thân xe. Ông D bán xe này lại cho anh Trương Văn T khi đó gói bảo hiểm này còn trong kỳ hạn, anh T sang tên xe và đăng ký biển số mới là 64A-066.45, đồng thời chuyển giao quyền và nghĩa vụ của gói bảo hiểm từ ông D sang anh T. Theo số liệu hợp đồng bảo hiểm là VPA/00300914 phát sinh hiệu lực từ ngày 25/1/2018, thời điểm xe anh T bị tai nạn thì hợp đồng bảo hiểm vẫn còn hiệu lực. Khi xe anh T xảy ra sự cố tai nạn anh T có báo Tổng công ty Cổ phần Bảo M, khi đó phía Tổng công ty Cổ phần Bảo M có cử cán bộ đến hiện trường xem xét thủ tục bảo hiểm. Tuy nhiên, qua xem xét thì trường hợp của anh T Công ty không phải bồi thường. Lý do, xe anh T tham gia giao thông trong đường cấm. Mặc dù, anh T là người tham gia bảo hiểm xe bị tai nạn, Công ty có đến xem xét nhưng chưa ra văn bản trả lời cho anh T về việc từ chối bảo hiểm lần nào. Đến nay Tổng công ty Cổ phần Bảo M vẫn giữ quan điểm không bồi thường bảo hiểm cho anh T, bởi sự việc tại nạn của xe anh T không thuộc trường hợp bồi thường bảo hiểm của Tổng công ty Cổ phần Bảo M.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2022/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh V. Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 40, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 12, 15, 16, 17, 18, 28, 29, 47 Luật kinh doanh Bảo hiểm; Điều 275 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Tổng công ty Cổ phần Bảo M - Công ty Bảo M Vĩnh Long phải có trách nhiệm chi trả tiền bảo hiểm cho nguyên đơn anh Trương Văn T với tổng số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/6/2022 bị đơn Tổng công ty Cổ phần Bảo M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm hoặc sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 17/6/2022 Viện kiểm sát nhân huyện V kháng nghị bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng như sau: Xác định Tòa án có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án không đúng; không đưa đầy đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng; thu thập tài liệu chứng cứ không đầy đủ; xác định trách nhiệm chi trả tiền bảo hiểm không đúng đối tượng. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện V kháng nghị theo hướng hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2022/DS-ST ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện V.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

+ Người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Âu Văn D, ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Lê Nam Pg có mặt đều trình bày: Bị đơn Tổng công ty Cổ phần Bảo M vẫn bảo lưu kháng cáo. Đồng thời cho rằng lý do yêu cầu hủy án sơ thẩm là Tòa án nhân dân huyện V thụ lý, giải quyết vụ án không đúng thẩm quyền.

+ Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa chỉ còn giữ kháng nghị cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xác định trách nhiệm chi trả tiền bảo hiểm không đúng đối tượng. Nên sửa án sơ thẩm đối với phần này.

Đồng thời đại diện Viện kiểm sát rút kháng nghị đối với các nội dung như sau: Xác định Tòa án có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án không đúng; không đưa đầy đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ không đầy đủ.

Nguyên đơn ông Trương Văn T không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, yêu cầu Tòa án cấp thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự có mặt thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Xét đơn kháng cáo ngày 06/6/2022 của bị đơn Tổng công ty Cổ phần Bảo M đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2022/DS-ST, ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện V. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án sơ thẩm có thẩm quyền giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm hoặc sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn không có căn cứ chấp nhận.

Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 263/QĐ-VKS-DS ngày 17/6/2022 Viện Trưởng VKSND huyện V, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm là không cần thiết vì trong quá trình thụ lý Tòa án cấp phúc thẩm đã khắc phục những thiếu sót đối tượng và vi phạm trình tự thủ tục tố tụng nên tại phiên tòa phúc thẩm kết thúc phần tranh luận trước khi HĐXX vào nghị án KSV rút lại một phần kháng nghị; Đồng thời chỉ còn bảo lưu đối với một nội dung kháng nghị (4) Xác định trách nhiệm chi

trả tiền bảo hiểm không đúng đối tượng. Tòa án xác định bị đơn Tổng công ty Cổ phần Bảo M nhưng khi tuyên xử buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo M - Công ty Bảo M Vĩnh Long có trách nhiệm chi trả cho nguyên đơn anh Trương Văn T tổng số tiền 400.000.000đ và nộp án phí dân sự sơ thẩm 20.000.000đ nên cần sửa một phần bản án sơ thẩm.

Bởi lẽ, trong quá trình Tòa án thụ lý tại cấp phúc thẩm đã thu thập tài liệu đầy đủ như giấy phép lái xe, hồ sơ đăng kiểm xe ô tô 64A-066.45 được Chi cục đăng kiểm V xác nhận tại công văn số: 265/CCVL ngày 03/8/2022. Tòa án nhân dân huyện V đã thụ lý tranh chấp là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng phía đại diện hợp pháp của bị đơn là Tổng công ty Cổ phần Bảo M không đồng ý chi trả tiền bảo hiểm cho nguyên đơn anh T lý do xe ô tô 64A-066.45 đi vào đường cấm, tài xế anh Châu Hoàng A không giấy phép lái xe, xe ô tô 64A-066.45 không có hồ sơ chứng nhận đăng kiểm nên không thuộc trường hợp bồi thường bảo hiểm. Do đó, Tổng công ty Cổ phần Bảo M không thuê một công ty thứ ba để giám định thiệt hại xảy ra đối với phương tiện xe ô tô 64A-066.45 để làm căn cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình khi xảy ra tranh chấp. Xét, lý do Tổng công ty Cổ phần Bảo M từ chối chi trả tiền bảo hiểm cho xe ô tô 64A-066.45 là mâu thuẫn với các tài liệu có ở hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở các chứng từ do nguyên đơn cung cấp chứng minh chi phí khắc phục thiệt hại xe ô tô 64A-066.45 với số tiền 407 triệu đồng. Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết, buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo M chi trả tiền bảo hiểm mà nguyên đơn anh T đã tham gia ngày 21-3-2019 được Tổng công ty Cổ phần Bảo M – Chi nhánh Vĩnh Long cấp số 0151495 ngày 21-3-2019 với tiền được ghi trên Giấy chứng nhận Bảo hiểm là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Tòa án huyện V trên cơ sở đơn khởi kiện, chứng nhận bảo hiểm xe và các chứng từ nguyên đơn cung cấp chứng minh chi phí khắc phục thiệt hại xe ô tô 64A-066.45. Tuyên xử buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo M - Công ty Bảo M Vĩnh Long bồi thường cho nguyên đơn anh Trương Văn T tổng số tiền 400.000.000đ là có căn cứ nhưng buộc đối tượng là chưa chính xác nên VKS huyện V kháng nghị là phải buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo M.

Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa bản án sơ thẩm.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát huyện V; Bác toàn bộ kháng cáo của bị đơn Tổng công ty Cổ phần Bảo M

Áp dụng khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí, bị đơn không chịu án phí dân sự phúc thẩm do sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị đơn Tổng công ty Cổ phần Bảo M và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đúng về hình thức, nội dung và còn trong thời hạn luật định. Nên kháng cáo của Tổng công ty Cổ phần Bảo M và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát rút kháng nghị đối với các nội dung: Xác định Tòa án có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án không đúng; không đưa đầy đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ không đầy đủ. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm các nội dung đại diện Viện kiểm sát đã rút.

[2] Anh Trương Văn T là chủ sở hữu xe ô tô, hiệu TOYOTA INNOVA G, 08 chỗ ngồi, biển số kiểm soát 64A-066.45 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 014020 do Công an tỉnh V (Phòng Cảnh sát giao thông, cấp ngày 03/3/2019). Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 21/3/2019 anh Thanh tham gia Bảo hiểm của Tổng công ty Cổ phần Bảo M – Chi nhánh Vĩnh Long. Công ty

không lập hợp đồng mà chỉ cấp cho anh T Giấy chứng nhận bảo hiểm. Việc anh T mua bảo hiểm của Tổng công ty Cổ phần Bảo M được thực hiện tại địa chỉ: Tổ 128, khóm 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh V do ông Âu Văn D là Đại lý của Tổng công ty Cổ phần Bảo M – Chi nhánh Vĩnh Long tư vấn xác lập, hiệu lực của hợp đồng có giá trị từ 15 giờ 00 phút ngày 21/3/2019 đến 16 giờ ngày 25/7/2019 theo Giấy chứng nhận Bảo hiểm của Công ty Bảo M Vĩnh Long số 0151495 cấp ngày 21/3/2019 là có xảy ra trên thực tế. Địa điểm anh T thực hiện đóng tiền mua bảo hiểm cho Tổng công ty Cổ phần bảo M là tại huyện V. Do xe của anh T trong quá trình lưu thông bị sự cố ngoài ý muốn nên phát sinh tranh chấp giữa anh T và Tổng công ty Cổ phần Bảo M là tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự. Kháng cáo của Tổng công ty Cổ phần Bảo M cho rằng Tòa án nhân dân huyện V thụ lý, giải quyết vụ án không đúng thẩm quyền là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Lúc 23 giờ 45 phút ngày 06/6/2019 xe 64A-066.45 của anh T xảy ra tai nạn tại ấp Tân Nhuận, xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Thời điểm này người trực tiếp điều khiển là anh Châu Hoàng Anh không tham gia giao thông trong đường cấm, anh Hoàng Anh có giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền cấp phù hợp với chủng loại xe anh Hoàng Anh đang điều khiển và còn hiệu lực. Địa điểm xảy ra tai nạn là bến phà khách ngang sông ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bến T của ông Huỳnh Văn C và ông Võ Hồng H nhưng tai nạn xảy ra không phải do chìm phà nên không cần đưa anh Châu Hoàng A, ông Huỳnh Văn C và ông Võ Hồng H vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện V có thiếu sót là chưa thu thập Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và môi trường của xe ô tô 64A-066.45 và Giấy phép lái xe của người trực tiếp điều khiển là anh Châu Hoàng A tại thời điểm xảy ra tai nạn còn hiệu lực hay không. Nhưng thiếu sót này đã được khắc phục bằng việc Chi cục đăng kiểm tỉnh V có công văn số: 265/CCVL ngày 03/8/2022 xác nhận xe ô tô biển số kiểm soát 64A-066.45 tại thời điểm xảy ra tai nạn đã được cấp Giấy

chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và môi trường còn hiệu lực và anh T cung cấp giấy phép lái xe của anh Châu Hoàng A là tài xế điều khiển xe ô tô 64A-066.45 tại thời điểm xảy ra tai nạn còn hiệu lực.

Toàn bộ chi phí sửa chữa xe bị tai nạn là 407.890.000đ theo hóa đơn của garage Ô tô Thành Đ, địa chỉ: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bến T. Nên anh T yêu cầu Tổng công ty Cổ phần Bảo M chi trả tiền bảo hiểm cho anh 400.000.000đ là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Bản án sơ thẩm xác định bị đơn trong vụ án là Tổng công ty Cổ phần Bảo M, nhưng khi tuyên xử tại phần quyết định lại buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo M - Công ty Bảo M Vĩnh Long có trách nhiệm chi trả bảo hiểm cho nguyên đơn anh Trương Văn T số tiền 400.000.000đ và nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm 20.000.000đ là chưa chính xác nên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát sửa một phần bản án sơ thẩm đối với phần này là buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo M trách nhiệm chi trả bảo hiểm cho nguyên đơn anh Trương Văn T số tiền 400.000.000đ và buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo M có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm 20.000.000đ.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[7] Từ các nhận định trên: Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty Cổ phần Bảo M; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2022/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho Tổng công ty Cổ phần Bảo M 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 289, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty Cổ phần Bảo M. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2022/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 12, 15, 16, 17, 18, 28, 29, 47 Luật kinh doanh bảo hiểm; Điều 275 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 26, 27 và 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các nội dung đại diện Viện kiểm sát rút kháng nghị là: Xác định Tòa án có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án không đúng; không đưa đầy đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ không đầy đủ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn T.

Buộc bị đơn Tổng công ty Cổ phần Bảo M có nghĩa vụ chi trả tiền bảo hiểm cho nguyên đơn anh Trương Văn T tổng số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo M nộp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Hoàn trả anh Trương Văn T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai thu số 0007915 ngày 06/01/2020.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả Tổng công ty Cổ phần Bảo M 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai thu số 0008455 ngày 13/6/2022.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP HCM: 01b;
- VKS CC tại TP HCM: 01b;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- CA.TAND TVL: 01b;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL: 01b;
- TAND huyện V: 01b;
- Chi cục THADS huyện V: 01b;
- Mỗi đương sự: 01b;
- Lưu HS: 06b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trường